

Bản án số:70/2022/HS-ST
Ngày 22 tháng 9 năm 2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN L, TỈNH V

- Thành phần xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Ngô Thị Minh Hiệp

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Trung Thành.
2. Bà Trần Thị Hồng Minh.

- Thư ký phiên tòa: Ông Hoàng Quốc Khánh, Thư ký Tòa án nhân dân huyện L.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện L, tỉnh V tham gia phiên tòa: Ông Ngô Trường Út - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 9 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện L, tỉnh V, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 64/2022/TLST-HS ngày 31 tháng 8 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 64/2022/QĐXXST-HS ngày 07 tháng 9 năm 2022 đối với bị cáo:

Triệu Văn Th, sinh ngày 10/4/1998

Nơi cư trú: Thôn Đ, xã Tr, huyện L, tỉnh V; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hoá: Lớp 7/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch Việt Nam; con ông Triệu Văn Kh, sinh năm 1975 và bà Trần Thị Ng, sinh năm 1977; vợ: Bàn Thị Th, sinh năm 2001, con: có 01 con sinh năm 2020; tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 16/4/2022 đến ngày 12/7/2022, hiện tại ngoại tại địa phương có mặt tại phiên tòa.

Bị hại:

Chị Lưu Thị Nga, sinh năm 1991, có mặt

Nơi cư trú: Thôn H, xã Tr, huyện L, tỉnh V.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

1. Ông Triệu Văn Kh, sinh 1975 có mặt

2. Chị Bàn Thị Th, sinh năm 2001, vắng mặt
Đều cư trú : Thôn Đ, xã Tr, huyện L, tỉnh V.

3. Anh Không Duy H, sinh năm 1996, vắng mặt
Nơi cư trú: Thôn M, xã C, huyện S, tỉnh V.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 21 giờ ngày 15/4/2022, Triệu Văn Th, sinh năm 1998 ở thôn Đ, xã Tr, huyện L, tỉnh V đang ở nhà cùng vợ là Bàn Thị Th, sinh năm 2001 thì chị Th bảo Th chở đi rút tiền ở cây ATM về để sử dụng. Do cần tiền để tiêu xài cá nhân nên Th nảy sinh ý định đến cửa hàng điện thoại của chị Lưu Thị Ng, sinh năm 1991 ở thôn H, xã Tr, huyện L để cướp tiền của chị Ng (do trước đây Th đã đến quán điện thoại nên biết chị Ng có tiền và thường ở quán một mình). Sau đó, Th vào trong bếp nhà mình lấy 01 con dao nhọn bằng kim loại màu trắng, loại dao gọt hoa quả dài 27,5 cm giấu vào trong tay áo khoác bên trái Th đang mặc, rồi mượn xe mô tô BKS: 24 B1 - 33896 của ông Triệu Văn Kh, sinh năm 1975 là bố đẻ của Th, chở chị Th đến cây ATM ở cổng Ngân hàng Agribank, chi nhánh xã Tr, huyện L để rút tiền. Đến nơi, chị Th vào cây ATM rút tiền thì Th bảo chị Th đợi ở đó và nói dối để đi lấy điện thoại. Th một mình điều khiển xe mô tô trên đi đến gần quán của chị Ng (cách khoảng 100 mét) và để xe ngoài đường. Lúc này, khoảng 21 giờ 15 phút cùng ngày, Th lấy con dao nhọn ra cầm trên tay phải, đồng thời đội mũ bảo hiểm và đeo khẩu trang đi bộ vào trong quán của chị Ng. Trong quán lúc đó có bà Nguyễn Thị Th, sinh năm 1965 ở thôn Đ, xã Tr, huyện L đang chờ sửa điện thoại và chị Ng đang ngồi phía trong quầy điện thoại bên phải (hướng từ ngoài nhìn vào). Th cầm dao nhọn đi vòng vào phía trong quầy đến vị trí chị Ng đang ngồi, giơ dao lên chỉ về phía chị Ng đe dọa và nói “Có tiền thì đưa hết đây”, lúc này chị Ng hoảng sợ kêu lên nhưng không giám phản kháng gì, Th dùng tay trái mở ngăn kéo trước mặt chị Ng ra, thấy trong ngăn kéo có 01 tập tiền buộc dây nịt và một số tiền rời bên ngoài, Th dùng tay trái vơ toàn bộ số tiền trong ngăn kéo rồi đi ra khỏi quán, cất giấu số tiền cướp được vào túi quần lên xe nổ máy phóng đi. Khi đi được một đoạn thì Th vút con dao nhọn vào vườn nhà chị Lưu Thị H, sinh năm 1973 ở thôn H, xã Tr, huyện L, đồng thời Th tháo chiếc mũ bảo hiểm đang đội trên đầu để ở giá để hàng giữa xe máy và cởi chiếc áo khoác ngoài vút vào tường rào trường Trung học cơ sở xã Tr, huyện L rồi đến đón chị Th. Vì cây ATM hết tiền nên chị Th bảo Th chở lên cây ATM ở thôn Đ, xã S, huyện L để rút tiền. Khi chị Th đang rút tiền Th đứng ở ngoài lấy ra 10.500.000 đồng trong số tiền vừa cướp được của chị Ng đưa cho Th và nói là tiền lương về đưa cho bố đẻ Th. Sau đó, chị Th bảo Th trở đi mua quần

áo tại cửa hàng của anh Trần Anh H, sinh năm 1986 ở thôn T, xã Tr, huyện L. Khi đến nơi Th bảo chị Th đợi ở đó để Th đi mua điện thoại, Th một mình điều khiển xe máy đến quán điện thoại của anh Khổng Duy H, sinh năm 1996 ở thôn T, xã Tr, huyện L. Trên đường đi Th vớt chiếc mũ bảo hiểm của mình xuống mép đường rồi đi vào quán và mua của anh H một chiếc điện thoại di động Iphone XS Max màu đen và một chiếc sạc điện thoại Iphone hết 8.100.000 đồng, Th lấy số tiền vừa cướp được trả cho anh H. Ra cửa quán Th cộng lại thì biết số tiền Th cướp được của chị Ng là 41.534.000 đồng. Sau đó, Th quay lại cửa hàng quần áo chờ chị Th về nhà. Khi về đến nhà, Th cho chị Th 1.500.000 đồng để sử dụng và đưa 2.000.000 đồng nhờ chị Th chuyển vào tài khoản ngân hàng số 1015524528 của Th, sau đó Th chơi game hết và đi ngủ. Sáng ngày 16/04/2022 Th cùng chị Th đi làm tại Công ty trách nhiệm hữu hạn BHFLEX Vina tại thành phố V, tỉnh V. Đến cổng công ty, Th đưa 18.000.000 đồng (là tiền Th cướp được của chị Ng) cho một số người làm xe ôm và công nhân ở cổng công ty nhờ chuyển tiền vào tài khoản ngân hàng số 1015524528 của Th, còn 1.434.000 đồng cất giấu trong người. Sau đó, Th rút 3.000.000 đồng trong tài khoản 1015524528 và tiêu xài cá nhân hết 3.434.000 đồng, trong thẻ ngân hàng của Th còn 15.000.000 đồng. Ngay sau khi bị cướp tài sản, ngày 15/4/2022 chị Lưu Thị Nga đã làm đơn trình báo đến Cơ quan Cảnh sát điều tra (CSĐT) Công an huyện L. Đến chiều ngày 16/4/2022, Th tự đến Cơ quan CSĐT Công an huyện L đầu thú, giao nộp toàn bộ vật chứng liên quan.

Quá trình điều tra, CQĐT đã tiến hành xác minh tại Ngân hàng Ngoại thương Việt Nam - Chi nhánh V về các số tài khoản ngân hàng đã chuyển tiền vào tài khoản số 1015524528 của Triệu Văn Th. Kết quả xác định ngày 15/4/2022 và 16/4/2022, có 09 tài khoản chuyển số tiền 20.000.000 đồng đến tài khoản số 1015524528 của Triệu Văn Th gồm: tài khoản số 1019542599 là của chị Bàn Thị Th, sinh năm 2001 ở thôn Đ, xã Tr, huyện L, tỉnh V chuyển vào tài khoản số 1015524528 của Th 2.000.000 đồng; tài khoản số 1015092008 là của anh Phạm Tiến D, sinh năm 1990 ở xóm 1, xã Thụy Hồng, huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình chuyển vào tài khoản số 1015524528 của Th 1.000.000 đồng; tài khoản số 1025237053 là của chị Ngô Thảo Ph, sinh năm 1994 ở tổ dân phố Đ, thị trấn C, huyện Tr, tỉnh N chuyển vào tài khoản số 1015524528 của Th 1.000.000 đồng; tài khoản số 106871135661 là của chị Lưu Thị Hồng V, sinh năm 1998 ở thôn H, xã Tr, huyện L, tỉnh V chuyển vào tài khoản số 1015524528 của Th 1.000.000 đồng; tài khoản số 103871022055 là của chị Bùi Thị Như Y, sinh năm 2000 ở thôn Gi, xã Y, huyện Y, tỉnh V chuyển vào tài khoản số 1015524528 của Th 6.000.000 đồng; tài khoản số 106874707029 là của anh Nguyễn Khánh L, sinh năm 2003 ở xóm Gi, xã D, huyện T, tỉnh V chuyển vào tài khoản số 1015524528 của Th 3.000.000 đồng; 03 số tài khoản: 03332199999, 0697044102899, 03560168791446

mỗi tài khoản chuyển 2.000.000 đồng (03 số tài khoản này không có thông tin về chủ tài khoản).

Quá trình điều tra, CQĐT Công an huyện L đã có công văn yêu cầu Ngân hàng Vietcombank – Chi nhánh V phong tỏa số tiền 15.000.000đồng trong tài khoản số 1015524528 của Triệu Văn Th.

Tại Bản kết luận giám định số 2413 ngày 08/8/2022, Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh V kết luận: “Trích xuất được 19 ảnh diễn biến của những người xuất hiện trên 02 tập video gửi giám định chi tiết được thể hiện trong bản ảnh giám định” phù hợp với lời khai của bị cáo, bị hại, người liên quan, người làm chứng và phù hợp với diễn biến hành vi phạm tội của bị cáo Triệu Văn Th.

Tại Cáo trạng số: 67/CT- VKS ngày 26 tháng 8 năm 2022, Viện kiểm sát nhân dân huyện L truy tố bị cáo Triệu Văn Th về tội “Cướp tài sản” theo điểm d khoản 2 Điều 168 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện L luận tội đối với bị cáo và giữ nguyên quyết định truy tố. Sau khi đánh giá, tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đề nghị xử phạt bị cáo Triệu Văn Th từ 07 năm đến 07 năm 06 tháng tù. Về hình phạt bổ sung: Bị cáo không có công ăn việc làm, không có tài sản riêng nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo, ngoài ra đại diện Viện kiểm sát đề nghị xử lý vật chứng theo quy định.

Tại phiên tòa, bị cáo đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung bản cáo trạng và bản luận tội của Viện kiểm sát, bị cáo không có ý kiến tranh luận gì.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo xin Hội đồng xét xử cho bị cáo được hưởng mức án nhẹ nhất để sớm trở về gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện L, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện L, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về nội dung vụ án.

Quá trình điều tra, bị cáo Triệu Văn Th đã khai nhận toàn bộ về hành vi phạm tội của mình, bị cáo thừa nhận:

Xuất phát từ động cơ, mục đích tư lợi để có tiền tiêu xài cá nhân nên khoảng 21 giờ 15 phút ngày 15/4/2022 tại quán điện thoại của chị Lưu Thị Ng ở thôn H, xã Tr, huyện L, tỉnh V, Triệu Văn Th đã có hành vi dùng 01 con dao nhọn (loại dao gọt hoa quả) đe dọa làm cho chị Ng hoảng sợ không chống cự được và chiếm đoạt của chị Ng số tiền 41.534.000 đồng, sau đó, Th đem đi tiêu xài cá nhân. Đến chiều ngày 16/4/2022 Th đến Cơ quan điều tra Công an huyện L đầu thú về hành vi phạm tội của mình.

Lời nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai và bản tự kiểm điểm của bị cáo, lời khai của người bị hại, lời khai của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan và của người làm chứng, tang vật chứng đã thu hồi được và các tài liệu, chứng cứ khác đã thu thập được thể hiện trong hồ sơ vụ án. Như vậy, Hội đồng xét xử nhận thấy đã có đủ căn cứ kết luận bị cáo Triệu Văn Th phạm tội “Cướp tài sản” theo điểm d khoản 2 Điều 168 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Điều luật quy định: “2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 07 năm đến 15 năm

... d) Sử dụng...phương tiện nguy hiểm ...”

Xét tính chất của vụ án là rất nghiêm trọng, hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ. Hành vi phạm tội của bị cáo là táo bạo, dùng dao đe dọa người khác, dẫn đến bị hại không dám phản kháng. Bị cáo biết rõ hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng vẫn thực hiện với lỗi cố ý, làm mất trật tự trị an tại địa phương, gây dư luận bất bình trong nhân dân. Do vậy, xét thấy cần phải xử lý nghiêm minh trước pháp luật và có hình phạt tương xứng với tính chất, hành vi phạm tội của bị cáo, như vậy mới có tác dụng cải tạo giáo dục riêng đối với bị cáo và răn đe giáo dục phòng ngừa chung.

Khi lượng hình, cần xem xét đến tính chất cũng như mức độ thực hiện tội phạm, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo thấy rằng: về tình tiết tăng nặng: Không có. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo đã tự nguyện khắc phục hậu quả cho bị hại và tại phiên tòa bị hại xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo, bị cáo đã ra đầu thú nên được áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra, bị cáo Th đã tự nguyện trả lại chị Ng số tiền 41.534.000 đồng, chị Ng không yêu cầu Th phải bồi thường gì khác nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Đối với chị Bàn Thị Th là vợ của Th, quá trình điều tra và tại phiên tòa, xác định khi đưa tiền Th nói là tiền lương nên chị Th không biết số tiền đó là tài sản do Th phạm tội mà có. Sau khi biết số tiền 14.000.000 đồng Th đưa là tiền do Th phạm tội mà có chị Th đã giao nộp cho Cơ quan điều tra. Do vậy, Cơ quan điều tra không đề cập xử lý đối với chị Th là có căn cứ.

Đối với Không Duy H là người bán điện thoại và sạc cho Th, quá trình điều tra xác định H không biết và Th không nói tiền mua điện thoại và sạc là tiền do phạm tội mà có do vậy, Cơ quan điều tra không đề cập xử lý đối với H là có căn cứ.

Đối với Phạm Tiến D, Ngô Thảo Ph, Nguyễn Khánh L, Lưu Thị Hồng V, Bùi Thị Như Y đều là những người làm cùng công ty với Th, ngày 16/4/2022 Th đưa tiền rồi nhờ chuyển khoản vào tài khoản cho Th, quá trình điều tra xác định những người này không biết và Th không nói số tiền đó là do phạm tội mà có nên Cơ quan điều tra không đề cập xử lý là có căn cứ.

Đối với 03 số tài khoản: 03332199999, 0697044102899 và 03560168791446 là số tài khoản mà Th nhờ chuyển tiền vào tài khoản, Cơ quan điều tra đã tiến hành xác minh nhưng không rõ thông tin đối với 03 số tài khoản này (tài khoản online chưa ra ngân hàng định danh), do vậy Cơ quan điều tra tiếp tục xác minh đối với tài khoản này khi nào làm rõ xử lý sau là có căn cứ.

Về hình phạt bổ sung: Qua xem xét điều kiện hoàn cảnh của bị cáo, bị cáo không có tài sản, không có việc làm nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[3] Về xử lý vật chứng:

Đối với 01 con dao nhọn dài 27,5cm có phần lưỡi dao dài 16cm, chuôi dao dài 11,5cm, phần rộng nhất lưỡi dao là 3,5cm, phần rộng nhất chuôi cán dao là 3cm, đây là con dao Thắng dùng đe dọa chị Ng để cướp tài sản. Quá trình điều tra và tại phiên tòa xác định đây là con dao của gia đình ông Kh, ông Kh không biết việc Th sử dụng dao trên để đi cướp tài sản, do giá trị nhỏ ông Kh đề nghị tiêu hủy, do vậy cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 chiếc áo khoác gió màu xám tro, 01 chiếc áo phông cộc tay màu đen, 01 đôi giày màu trắng, 01 chiếc quần bò màu đen là trang phục của Th mặc khi cướp tài sản, do giá trị nhỏ nên Th đề nghị tịch thu tiêu hủy, do vậy cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 chiếc áo cộc tay màu vàng, 01 chiếc quần bò màu xanh, 01 đôi dép lê màu đen, 01 chiếc ví màu trắng – đen là tài sản của chị Bàn Thị Th, do giá trị nhỏ nên chị Th đề nghị tiêu hủy, do vậy cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với số tiền 15.000.000 đồng (trong đó có 14.000.000 đồng chị Th giao nộp, 1.000.000 đồng tạm giữ của Th); 01 điện thoại di động Iphone XSMAX màu đen, 01

sạc điện thoại di động màu trắng và số tiền 15.000.000 đồng trong tài khoản ngân hàng là tài sản Th có được do phạm tội mà có. Quá trình điều tra xác định Th đã bồi thường toàn bộ số tiền 41.534.000 đồng cho chị Ng. Do vậy, trả lại toàn bộ số tiền và xóa phòng tỏa tài khoản, trả lại điện thoại, sạc điện thoại trên cho Th nhưng cần tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

Đối với xe mô tô có BKS: 24B1 - 33896 Th sử dụng để đi cướp tài sản, kết quả điều tra và tại phiên tòa tra xác định chiếc xe mô tô trên là tài sản của ông Triệu Văn Kh, ông Kh không biết Th sử dụng xe mô tô trên vào việc phạm tội. Do vậy, CQĐT đã trả lại ông Kh chiếc xe mô tô BKS: 24B1 – 33896 là đúng chủ sở hữu.

Đối với chiếc mũ bảo hiểm của Th sử dụng khi đi cướp tài sản, quá trình điều tra xác định sau khi cướp tài sản trên đường đến quán anh H mua điện thoại Th đã vứt ở rìa đường, Cơ quan điều tra đã truy tìm nhưng không thấy, vì vậy Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] Về án phí: Bị cáo Triệu Văn Th phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo Triệu Văn Th phạm tội “Cướp tài sản”.

Áp dụng: điểm d khoản 2 Điều 168; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51: Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt: Triệu Văn Th 07 (Bảy) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án. Bị cáo được trừ những ngày tạm giữ, tạm giam từ ngày 16/4/2022 đến ngày 12/7/2022.

Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106; Điều 135 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Về trách nhiệm dân sự: Xác nhận bị cáo đã trả lại chị Lưu Thị Ng số tiền 41.534.000đồng.

Về xử lý vật chứng:

Tịch thu tiêu hủy 01 con dao dài 27,5cm, 01 chiếc áo khoác gió màu xám tro, 01 chiếc áo phông cộc tay màu đen, 01 đôi giày màu trắng, 01 chiếc quần bò màu đen; 01 chiếc áo cộc tay màu vàng, 01 chiếc quần bò màu xanh, 01 đôi dép lê màu đen, 01 chiếc ví màu trắng- đen.

Trả lại bị cáo Triệu Văn Th số tiền 15.000.000đồng trong tài khoản (xóa phong tỏa tài khoản) và 01 điện thoại di động Iphone XSMAX màu đen, 01 sạc điện thoại di động màu trắng, số tiền 15.000.000đồng (chị Th giao nộp và tạm giữ của Th), nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

Các vật chứng có đặc điểm như biên bản giao nhận vật chứng ngày 06/9/2022.

Về án phí: Bị cáo Triệu Văn Th phải chịu 200.000đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án bị cáo, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày giao nhận bản án hoặc niêm yết để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh V xét xử theo trình tự phúc thẩm./.

Nơi nhận:

- Tòa án tỉnh V
- VKSND tỉnh V
- VKSND L
- THA L
- Công an L
- Sở Tư pháp V
- Bị cáo
- Lưu HS+Vp

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

Đã ký và đóng dấu

Ngô Thị Minh Hiệp

